

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động của Tổng cục Hải quan thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 và tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP trong năm 2017, tầm nhìn 2020

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1247/QĐ-BTC ngày 04/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Tổng cục Hải quan thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp và tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP trong năm 2017, tầm nhìn 2020 (*đính kèm Phụ lục phân công nhiệm vụ*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1907/QĐ-TCHQ ngày 24/6/2016 của Tổng cục Hải quan ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Tổng cục Hải quan thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Tổng cục Hải quan, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Đ/c Tổng cục trưởng (thay b/c);
- Các đ/c Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, PC (Tiếp 05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2017

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN
thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 và tiếp tục triển khai
Nghị quyết số 35/NQ-CP trong năm 2017, tầm nhìn 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2917/QĐ-TCHQ ngày 28/8/2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 35/NQ-CP); triển khai Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 26/CT-TTg); Quyết định số 1247/QĐ-BTC ngày 04/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1247/QĐ-BTC), Tổng cục Hải quan ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg và tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP trong năm 2017, tầm nhìn 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa, phân đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Tổng cục Hải quan được giao tại Nghị quyết số 35/NQ-CP, Chỉ thị số 26/CT-TTg và Quyết định số 1247/QĐ-BTC;

- Tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, thực hiện nghĩa vụ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về hải quan, tạo điều kiện thuận lợi doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp;

- Việc xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg và tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP trong năm 2017, tầm nhìn 2020 cần bảo đảm cụ thể, khả thi và có kết quả rõ ràng;

- Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện;

- Quy định rõ cơ chế kiểm tra việc thực hiện, chế độ báo cáo, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ và xử lý kịp thời các vướng mắc phát sinh.

II. NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp

- Thực hiện quyết liệt, đúng thời hạn và hiệu quả theo Quyết định số 737/QĐ-TCHQ ngày 08/3/2017 của Tổng cục Hải quan ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020;

- Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 2765/QĐ-BTC ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; thực hiện đầy đủ nội dung Quyết định số 356/QĐ-TCHQ ngày 01/3/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 36a/NQ-CP;

- Thực hiện tốt nội dung Quyết định số 1491/QĐ-BTC ngày 30/7/2015 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài chính giai đoạn 2016 - 2020 để thực hiện Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước 2016 - 2020.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức dài hạn và hàng năm, bảo đảm có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Nhiệm vụ bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp

- Về Cơ chế một cửa quốc gia:

+ Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành triển khai thực hiện Quyết định 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020;

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đảm bảo kết nối thông tin thống nhất giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành với Tổng cục Hải quan và Cổng thông tin một cửa quốc gia;

+ Củng cố và triển khai mở rộng các thủ tục hành chính thực hiện qua Cơ chế một cửa quốc gia;

+ Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia theo hướng liên thông, bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông tin;

- Về kiểm tra chuyên ngành:

+ Tham mưu, giúp Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc các Bộ quản lý chuyên ngành nghiên cứu, báo cáo Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định, Thông tư, Quyết định về kiểm tra

chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Nghiên cứu thực hiện đổi mới phương thức kiểm tra chuyên ngành theo nguyên tắc quản lý rủi ro; áp dụng chế độ ưu tiên trong kiểm tra; chuyển thời điểm kiểm tra chuyên ngành về chất lượng hàng hóa (kể cả kiểm tra hiệu suất năng lượng và an toàn thực phẩm) trong giai đoạn thông quan sang kiểm tra sau thông quan (trừ kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu có độ rủi ro cao, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến môi trường và an ninh, quốc phòng); đẩy mạnh việc công nhận kết quả kiểm tra theo thỏa thuận; đảm bảo tỷ lệ hàng hóa xuất nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành ở mức không quá 20% so với tổng số lô hàng xuất nhập khẩu, tương đương các đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam, báo cáo Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong Quý III năm 2017;

+ Phối hợp với các Bộ, ngành rà soát các mặt hàng xuất nhập khẩu đang phải thực hiện cùng lúc nhiều thủ tục kiểm tra chuyên ngành để sửa đổi, điều chỉnh theo hướng giảm thiểu đầu mỗi kiểm tra, tránh chồng chéo, thống nhất dùng một loại chứng từ để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp theo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 5621/VPCP-KTTH ngày 31/5/2017 của Văn phòng Chính phủ;

+ Phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành rà soát, chuẩn hóa mã số hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành thống nhất với mã hàng hóa tại danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu ban hành tại Thông tư 65/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính (hiệu lực từ 01/01/2018). Hoàn thiện việc mã hóa 231 chính sách/thủ tục hành chính liên quan đến quy định về quản lý và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm bảo đảm quản lý chặt chẽ hàng hóa xuất nhập khẩu khi thực hiện thủ tục hải quan trên Hệ thống VNACCS/VCIS và Hệ thống một cửa quốc gia. Minh bạch hóa chính sách quản lý. Cung cấp công cụ hỗ trợ cho cơ quan Hải quan trong việc thực hiện đầy đủ, chặt chẽ các chính sách quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu có điều kiện trong quá trình làm thủ tục hải quan;

+ Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về thí điểm kiểm tra chuyên ngành một số mặt hàng tại cơ quan Hải quan.

- Về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả:

+ Phối hợp các ngành, các cấp triển khai Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới;

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả Thông tư số 442/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ bảo đảm thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan;

+ Xây dựng Thông tư của Bộ Tài chính quy định các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan;

+ Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức kiểm soát về các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trên cơ sở triển khai các quy định tại Nghị định quy định chi tiết Luật Hải quan;

+ Theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả theo quy định.

3. Nhiệm vụ khác

- Tiếp tục rà soát, thể chế hóa Luật Hải quan, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu bảo đảm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp tham gia vào hoạt động hải quan, đồng thời bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính hải quan; tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Nghiên cứu áp dụng Hệ thống bảo lãnh thông quan theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai đúng các nội dung được giao tại Kế hoạch và Phụ lục; thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện khi có yêu cầu.

2. Các đơn vị chủ trì hoặc đầu mối theo phân công tại Phụ lục có trách nhiệm triển khai các công việc được giao; chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình về những nhiệm vụ được phân công chủ trì trong toàn Ngành, trên cơ sở đó tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg về Tổng cục Hải quan (qua Vụ Pháp chế), báo cáo tháng trước ngày 18 hàng tháng.

3. Vụ Pháp chế làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch hành động của Tổng cục về triển khai Nghị quyết 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg trong toàn Ngành.

4. Báo Hải quan, Tạp chí Nghiên cứu Hải quan, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thông tin tuyên truyền kịp thời các hoạt động của Tổng cục về triển khai thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP, Chỉ thị số 26/CT-TTg, Quyết định số 1247/QĐ-BTC và Kế hoạch này./. *W*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA TỔNG CỤC HẢI QUAN THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 26/CT-TTG NGÀY 06/6/2017 VÀ
TIẾP TỤC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP TRONG NĂM 2017, TẦM NHÌN 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2917 /QĐ-TCHQ ngày 28 /8/2017
của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

| STT | Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg và Nghị quyết 35/NQ-CP | Giải pháp | Sản phẩm | Tiến độ | Đơn vị chủ trì hoặc đầu mối | Đơn vị phối hợp |
|----------|---|--|---|----------------------|-----------------------------|-------------------------|
| I | Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp | | | | | |
| 1 | (1) Thực hiện Nghị quyết 19-2017/NQ-CP | (1) Thực hiện theo Quyết định số 737/QĐ-TCHQ ngày 08/3/2017 của Tổng cục trưởng TCHQ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP | (1) Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định | Hàng quý, năm | Vụ PC | Các đơn vị có liên quan |
| 2 | (2) Thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử | (2) Thực hiện theo Quyết định số 356/QĐ-TCHQ ngày 01/3/2016 của Tổng cục trưởng TCHQ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 36a/NQ-CP | (2) Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định | Theo quy định của Bộ | Cục CNTT&TKHQ | Các đơn vị có liên quan |
| 3 | (3) Thực hiện Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch CCHC | (3) Thực hiện theo Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Tổng cục Hải quan | (3) Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định | Hàng quý, năm | Vụ PC | Các đơn vị có liên quan |

| STT | Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg và Nghị quyết 35/NQ-CP | Giải pháp | Sản phẩm | Tiến độ | Đơn vị chủ trì hoặc đầu mối | Đơn vị phối hợp |
|---|---|---|--|-----------------------|-----------------------------|-------------------------|
| | nhà nước 2016 - 2020 | | | | | |
| 4 | (4) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp | (4) Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức dài hạn và hàng năm | (4) Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định | Theo quy định | Vụ TCCB | Các đơn vị liên quan |
| II | Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp | | | | | |
| 5 | (5) Về Cơ chế một cửa quốc gia: - Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành triển khai thực hiện Quyết định 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 – 2020; - Cùng cố và triển khai mở rộng các thủ tục hành chính thực hiện qua Cơ chế một cửa quốc gia; - Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia theo | (5) Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, ban hành các VBQPPL để thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia. | (5) Nghị định của Chính phủ về Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa XNK | Theo phê duyệt của Bộ | Vụ PC | Các đơn vị có liên quan |
| (6) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm thực hiện thủ tục đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia | | | Bộ đã có tờ trình dự thảo QĐ đối với Thủ tướng Chính phủ ngày 11/8/2017 | Cục CNTT&TKHQ | Các đơn vị có liên quan | |
| (7) Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia: + Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia đối với thủ tục tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. + Triển khai mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia đối với các thủ tục hành chính. | | | + Theo hiệu lực của QĐ TTgCP. + Theo QĐ 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của TTgCP | Cục CNTT&TKHQ | Các đơn vị có liên quan | |

| STT | Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg và Nghị quyết 35/NQ-CP | Giải pháp | Sản phẩm | Tiến độ | Đơn vị chủ trì hoặc đầu mối | Đơn vị phối hợp |
|-----|--|---|---|--|--|---|
| | hướng liên thông, bảo đảm việc kết nối, chia sẻ thông tin. | | (8) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cơ chế một cửa quốc gia kết quả thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia. | 6 tháng và 1 năm | Cục CNTT&TKHQ | Các đơn vị có liên quan |
| 6 | (6) Về kiểm tra chuyên ngành: - Sửa đổi, bổ sung các VBQPPL về kiểm tra chuyên ngành theo yêu cầu của Nghị quyết 19-2017/NQ-CP và Quyết định số 2026/QĐ-TTg; - Nghiên cứu đổi mới phương thức kiểm tra chuyên ngành...; đảm bảo tỷ lệ hàng hóa XNK phải kiểm tra chuyên ngành ở mức không quá 20% so với tổng số lô hàng XNK...; - Phối hợp với các Bộ quản lý chuyên ngành rà soát, chuẩn hóa mã số hàng hóa XNK thuộc diện quản lý và kiểm tra chuyên ngành thống nhất với mã hàng hóa tại danh mục hàng hóa XNK | (6) Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành sửa đổi hệ thống VBQPPL về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg và đổi mới phương thức kiểm tra chuyên ngành theo Chỉ thị số 26/CT-TTg | (9) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Quyết định 2026/QĐ-TTg và đổi mới phương thức kiểm tra chuyên ngành theo Chỉ thị số 26/CT-TTg (10) Báo cáo Bộ kết quả rà soát về hoàn thiện tổ chức bộ máy của cơ quan Kiểm định hải quan và cơ chế hoạt động của cơ quan Kiểm định hải quan trong việc thực hiện kiểm tra hàng hóa chuyên ngành (11) Xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về thí điểm kiểm tra chuyên ngành một số mặt hàng tại cơ quan Hải quan | - Định kỳ hàng năm (quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 2 Quyết định 2026/QĐ-TTg). - Đợt xuất theo yêu cầu của cấp trên. Quý IV/2017 Năm 2017 | Cục GSQL Cục KĐHQ Cục KĐHQ | Các đơn vị có liên quan Vụ TCCB Các đơn vị có liên quan |

| STT | Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg và Nghị quyết 35/NQ-CP | Giải pháp | Sản phẩm | Tiến độ | Đơn vị chủ trì hoặc đầu mối | Đơn vị phối hợp |
|-----|--|---|--|---|-----------------------------|-------------------------------------|
| | | | (12) Kiểm định lại (sau thông quan hoặc trong thông quan) kết quả kiểm tra chuyên ngành đối với các hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành đã có tiêu chuẩn, quy chuẩn | Thường xuyên | Cục KĐHQ | |
| | | (7) Rà soát các danh mục hàng hoá thuộc diện kiểm tra chuyên ngành do các Bộ, ngành ban hành; thống nhất với các Bộ, ngành chuẩn hóa mã số hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành với mã số hàng hóa tại danh mục hàng hóa XNK | (13) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát chuẩn hóa mã số hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành với mã số hàng hóa tại danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu | Tháng 12/2017 (theo VB số 10607/BTC-TCHQ ngày 10/8/2017) | Cục GSQL | Cục TXNK và các đơn vị có liên quan |
| 7 | (7) Về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: - Phối hợp các ngành, các cấp triển khai Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới; - Tổ chức thực hiện có hiệu quả Thông tư số | (8) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2415/QĐ-BCĐ389 ngày 18/8/2015 của Ban Chỉ đạo 389 Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 41/NQ-CP | (14) Theo Kế hoạch | Theo Kế hoạch | Cục ĐTCBL | Các đơn vị có liên quan |
| | | (9) Xây dựng Thông tư của Bộ Tài chính quy định các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan | (15) Thông tư được ban hành | Phụ thuộc vào việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP | Cục ĐTCBL | Các đơn vị có liên quan. |

| STT | Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg và Nghị quyết 35/NQ-CP | Giải pháp | Sản phẩm | Tiến độ | Đơn vị chủ trì hoặc đầu mối | Đơn vị phối hợp |
|------------|--|---|---|---------------|-----------------------------|---|
| | 442/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ bảo đảm thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan. | (10) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Thông tư số 442/2017/TT-BTC | (16) Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của Bộ | Thường xuyên | Cục TVQTr | Cục ĐTCBL, Cục Hải quan tỉnh, thành phố |
| | | (11) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức kiểm soát về các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trên cơ sở triển khai các quy định tại Nghị định quy định chi tiết Luật HQ | (17) Các khóa tập huấn và phối hợp với Học viện Cảnh sát nhân dân mở các lớp đào tạo về điều tra cho cán bộ Hải quan | Hàng năm | Cục ĐTCBL | Học viên Cảnh sát nhân dân |
| | | (12) Xây dựng kế hoạch triển khai, theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả theo quy định | (18) Kế hoạch hàng năm, kế hoạch đột xuất, văn bản cảnh báo của Cục ĐTCBL về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả | Theo kế hoạch | Cục ĐTCBL | Cục Hải quan tỉnh, thành phố |
| | | | (19) Báo cáo kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả gửi Ban Chỉ đạo 389 Bộ Tài chính. | Hàng quý | Cục ĐTCBL | Các đơn vị có liên quan |
| III | Nhiệm vụ khác | | | | | |
| 8 | (8) Các nhiệm vụ khác về cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan | (13) Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật hải quan, pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu | (20) Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan | Tháng 9/2017 | Cục GSQL | Các đơn vị có liên quan |

| STT | Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg và Nghị quyết 35/NQ-CP | Giải pháp | Sản phẩm | Tiến độ | Đơn vị chủ trì hoặc đầu mối | Đơn vị phối hợp |
|-----|---|--|--|--|-----------------------------|-------------------------|
| | | | (21) Nghị định của Chính phủ quá cảnh hàng hóa thông qua hệ thống quá cảnh hải quan ASEAN - ACTS | Phụ thuộc vào thời gian phê duyệt của CP đối với ND thư số 07 về tạo thuận lợi cho hàng hóa quá cảnh ASEAN và KH triển khai ACTS tiếp theo của Ban thư ký ASEAN. | Cục GSQL | Các đơn vị có liên quan |
| | | | (22) Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan theo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 08/2015/NĐ-CP | Tháng 9/2017 | Cục GSQL | Các đơn vị có liên quan |
| | | | (23) Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa XK, NK | Tháng 12/2017 | Cục GSQL | Các đơn vị có liên quan |
| | | | (24) Thông tư của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư 42/2015/TT-BTC ngày 27/3/2015 quy định thủ tục hải quan đối với phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh | Tháng 12/2017 | Cục GSQL | Các đơn vị có liên quan |
| | | (14) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành | (25) Hoàn thành cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 | Năm 2017 | Cục CNTT&TKHQ | Các đơn vị có liên quan |

| STT | Nhiệm vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg và Nghị quyết 35/NQ-CP | Giải pháp | Sản phẩm | Tiến độ | Đơn vị chủ trì hoặc đầu mối | Đơn vị phối hợp |
|-----|---|---|---|--|-----------------------------|--|
| | | chính hải quan; tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu | (26) Triển khai Đề án quản lý, giám sát hàng hóa tại cảng biển, cảng hàng không | Theo Kế hoạch 4098/KH-TCHQ ngày 21/6/2017 của TCHQ | Cục CNTT&TKHQ | Các đơn vị có liên quan |
| | | | (27) Triển khai Đề án quản lý loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất | Theo hiệu lực của Thông tư sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC | Cục CNTT&TKHQ | Các đơn vị có liên quan |
| | | | (28) Nghiên cứu áp dụng Hệ thống bảo lãnh thông quan theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ | Báo cáo Thủ tướng CP trước ngày 15/11/2017 | Cục GSQL | Các Vụ, Cục, đơn vị thuộc cơ quan TCHQ |

TỔNG CỤC HẢI QUAN